

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /QĐ-UBND

Tân An, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
Xã Tân An năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết 76 /NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Thực hiện Công văn số 1816/UBND-NVKTGS ngày 08/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng V/v xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Tân An năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khoan

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Tân An 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Nghị quyết 76 /NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Thực hiện Công văn số 1816/UBND-NVKTGS ngày 08/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng V/v xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện CCHC nhà nước xã Tân An 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hoá nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

4. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã.

5. Đánh giá, sơ kết Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; đề xuất Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại xã Tân An giai đoạn 2026-2030.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trong năm 2025, phân đầu xã Tân An tiếp tục là một trong các địa phương đạt thứ hạng cao về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

Phân đầu hoàn thành 100% nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Phân đầu đảm bảo chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được UBND thành phố giao; phân đầu thu hút đầu tư năm 2025 tăng so với năm 2024.

Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã. Các phòng ban chuyên môn phải tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính phân đầu đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của phường theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát

thực hiện công tác cải cách hành chính. Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2. Cải cách thể chế

Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của phường, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, phấn đấu không để tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của cán bộ, công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

Rà soát, thống kê và đề xuất phơng án đơn giản hoá các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án của Chính phủ đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hoá, đơn giản hoá quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Triển khai Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2017 của ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

5. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước; kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định việc sử dụng biên chế của các đơn vị.

Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

Nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức; xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ ngành liên quan.

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của phường.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hoá các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; giảm chi thường xuyên từ ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường, đẩy mạnh chi từ các khoản thu sự nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ngân sách nhà nước được cơ cấu lại, tăng dần tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo chính sách tiền lương và an sinh xã hội, đảm bảo ổn định mức trợ cấp cho các đối tượng.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số hướng tới xây dựng chính quyền thông minh.

Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hoá các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

Tiếp tục khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành. Ứng dụng cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn xã

Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương.

Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hoá các kênh thông tin đa phương tiện trên Cổng thông tin điện tử của xã một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để

doanh nghiệp trên địa bàn xã dễ dàng tiếp cận thông tin; tạo liên kết giữa công thông tin điện tử với trang Fanpage, Zalo Công thông tin điện tử xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, ngành tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng ban chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (Báo cáo quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10/12) về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Sở Nội vụ.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

2.1. Phòng Văn hoá -Xã hội:

Tham mưu Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 của địa phương (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại phòng ban; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ theo quy định.

Chủ trì, Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã, chỉ số chuyển đổi số.

Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2025 của địa phương.

2.2. Văn phòng HĐND - UBND xã:

Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban Chỉ đạo ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo các phòng chuyên môn, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chỉ số CCHC.

Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao các phòng chuyên môn và các cơ quan đơn vị liên quan.

2.3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá-Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND trình UBND xã phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của xã.

Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các phòng ban và thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091-2020 tại chính quyền địa phương của xã.

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công

Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định; từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ chưa đúng quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công, hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ trì theo dõi, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc giải quyết và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng quy trình được phê duyệt; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thông tin về việc tiếp nhận và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý các hồ sơ đến hoặc quá hạn giải quyết;

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo thẩm quyền, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ISO, tiếp công dân.

2.5. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông:

Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

2.6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan:

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã; tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất UBND xã nếu có khó khăn, vướng mắc.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các phòng chuyên môn, cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá-Xã hội để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban chỉ đạo CCHC xã;
- Các phòng chuyên môn, cơ quan liên quan;
- Lưu: VT.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khoan